



Quảng Trị

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH QUẢNG TRỊ
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

NĂM THỨ HAI

SỐ: 290

Chủ nhật

19/4/2026

Email: baoquangtri@gmail.com
www.baoquangtri.vn



ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

Nghề trong cà phê

KHE SANH

Xem bài trang 4



Cho đi giọt máu,
cho cả niềm tin

TRANG 3

TRANG 7

Mỗi tiến bộ
là một kỳ tích

Nặng lòng với tiếng khèn, nhịp đàn Ta lư



Nghệ nhân Pá Hơi say sưa gọt gỗ làm đàn Ta lư
- Ảnh: K.S

Trong căn nhà sàn giản dị tại thôn Ka Tăng, xã Lao Bảo, nghệ nhân Hồ Văn Vát, tên thường gọi là Pá Hơi (SN 1970), vẫn miệt mài bên những ống tre, thanh gỗ để giữ gìn “phần hồn” của người Vân Kiều. Với đôi bàn tay tài hoa và trái tim đầy nhiệt huyết, ông đã dành trọn cuộc đời mình để phục dựng, chế tác khèn bè và đàn Ta lư, những nhạc cụ đã làm nên bản sắc của đồng bào các dân tộc thiểu số nơi miền sơn cước này.

“Thổi hồn” vào thanh tre, gỗ mốc

Từ thuở nhỏ, Pá Hơi đã bị mê hoặc bởi những thanh âm trầm bổng của khèn bè và nhịp rộn ràng của đàn Ta lư. Ngày ấy, trong các dịp mừng lúa mới hay lễ hội bản làng, nhìn các nghệ nhân lớn tuổi thổi khèn, đánh đàn, nỗi khát khao trong ông lại dâng trào mạnh mẽ. Tuy nhiên, đây là hai loại nhạc cụ rất khó chế tác, đòi hỏi người làm phải có sự tỉ mỉ, kiên trì, đôi bàn tay khéo léo và đặc biệt là khả năng cảm nhận âm thanh tinh tế.

Cơ duyên đến khi ông còn là một thanh niên. Trong những chuyến sang nước bạn Lào thăm người thân, thấy đồng bào Vân Kiều bên đó vẫn giữ được nghề chế tác nhạc cụ, ông đã tự bỏ tiền mua về để nghiên cứu. Pá Hơi tháo rời từng bộ phận, tỉ mỉ tìm hiểu cấu trúc của lưỡi gà, cách bố trí ống tre và các phím đàn. “Sau nhiều năm tự tìm tòi, học hỏi và trải qua không ít lần thất bại, cuối cùng tôi cũng đã chế tác thành công những chiếc khèn, cây đàn đầu tiên đạt chuẩn về cả hình thức lẫn âm thanh”, Pá Hơi chia sẻ.

Để làm ra một cây đàn Ta lư hay chiếc khèn bè đúng nghĩa, người làm phải bỏ ra rất nhiều công sức. Vật liệu làm khèn phải là loại tre, nứa già lấy từ rừng sâu, được phơi nắng và hơ qua lửa để nắn cho thật thẳng. Đối với đàn Ta lư, Pá Hơi thường chọn gỗ mốc hoặc gỗ mít làm nguyên liệu

chính. Gỗ sau khi đốn hạ được phơi khô từ một đến hai tháng để bảo đảm độ bền và không bị nứt. Cấu trúc đàn nhìn qua gần giống đàn măng-đô-lin nhưng phần bầu đàn nhỏ hơn, cần đàn dài và có từ 2 - 4 dây. Dây đàn truyền thống thường dùng là dây tơ tằm hoặc dây thép bền, càng sử dụng lâu càng săn chắc, cho âm thanh rộn rã, vui tươi.

Nói về kinh nghiệm chọn gỗ, Pá Hơi chia sẻ: “Làm đàn Ta lư không được vội. Khâu chọn gỗ là quan trọng nhất, phải là gỗ mốc hoặc mít già thì tiếng mới ấm và không bị mối mọt. Khi đục đẽo thùng đàn, đôi tay mình phải cảm nhận được độ dày mỏng của thành gỗ; mỏng quá thì đàn dễ nứt, dày quá thì tiếng lại bí, không vang xa được qua ngọn núi, con suối đâu”. Riêng với khèn bè, sự tỉ mỉ càng tăng lên gấp bội. Khèn bè của người Vân Kiều, Pa Kô thường có cấu trúc gồm 14 ống tre gắn kết lại. Công đoạn khó nhất là chế tác lưỡi gà - bộ phận tạo âm thanh. Từng chiếc lưỡi gà được ông kỳ công tạo tác từ bạc cũ hoặc đồng chất lượng cao, dát mỏng đến mức tối đa để tiếng khèn khi thổi ra đạt độ réo rắt, bay bổng. “Cái “linh hồn” của chiếc khèn nằm ở lưỡi gà. Tôi phải dùng bạc cũ hoặc đồng thật nguyên chất, dát mỏng như lá lúa. Lúc mài phải cực kỳ khéo léo, chỉ cần quá tay một chút là tiếng khèn sẽ bị phò ngay. Khi lắp vào ống tre,

mình còn phải dùng sáp ong rừng để gắn kết cho kín, có như vậy âm thanh mới hội tụ được cái hồn của núi rừng Trường Sơn”, Pá Hơi cho biết thêm.

Trần trở và khát vọng trao truyền

Trong căn nhà của Pá Hơi lúc nào cũng trưng bày hàng chục sản phẩm do ông tự tay làm ra. Không chỉ để bảo tồn, ông còn bán cho những người có nhu cầu với giá từ 1,5 - 1,7 triệu đồng/sản phẩm để có thêm thu nhập trang trải cuộc sống và duy trì nghề. Tuy nhiên, điều khiến ông đau đầu nhất vẫn là việc tìm người kế cận. Chia sẻ về nỗi lòng của mình, Pá Hơi tâm sự: “Với tôi, khèn bè và đàn Ta lư không chỉ là nhạc cụ, mà là linh hồn, là tiếng lòng của cha ông để lại. Nếu lớp già này mai một mà không có người nối tiếp, những thanh âm này sẽ bị lãng quên theo thời gian. Tôi luôn sẵn sàng truyền dạy cho bất cứ ai, nhất là những người trẻ có tâm huyết. Chỉ mong thế hệ sau hiểu được giá trị của văn hóa dân tộc mình, biết chăm cây đàn, thổi tiếng khèn để bản sắc người Vân Kiều mãi trường tồn”.

Anh Hồ Văn Hoan, Trưởng thôn Ka Tăng, một người trẻ đầy năng động tại địa phương, bày tỏ: “Pá Hơi là một nghệ nhân hiếm có ở vùng biên này. Sự kiên trì và tài hoa của ông đã truyền cảm hứng rất lớn cho thanh

niên trong thôn. Giữa lúc nhiều bạn trẻ mê mẩn với các loại nhạc hiện đại, hình ảnh Pá Hơi tỉ mỉ bên cây đàn Ta lư nhắc nhở chúng tôi về trách nhiệm gìn giữ cội nguồn. Chúng tôi đang tích cực vận động đoàn viên, thanh niên tham gia các buổi sinh hoạt văn nghệ để được ông trực tiếp hướng dẫn cách sử dụng nhạc cụ truyền thống”.

Lan tỏa sức sống di sản nơi biên cương

Không chỉ bó hẹp trong không gian sáng tạo tại bản làng, những năm qua, nghệ nhân Hồ Văn Vát đã tích cực tham gia biểu diễn và truyền dạy trong các chương trình, dự án nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn và phát huy các nhạc cụ truyền thống của người Vân Kiều vùng đồng bào dân tộc thiểu số phía Tây Nam Quảng Trị. Sự có mặt của ông trong các dự án này đã góp phần quan trọng vào việc hệ thống hóa và làm sống lại những giá trị văn hóa đang có nguy cơ mai một.

Phó Chủ tịch UBND xã Lao Bảo Nguyễn Thị Thanh Nga cho biết: “UBND xã luôn xác định việc bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, trong đó có khèn bè và đàn Ta lư, là nhiệm vụ trọng tâm. Những nghệ nhân như Pá Hơi chính là những “kho tàng sống” quý giá của địa phương. Thời gian tới, chúng tôi sẽ tiếp tục phối hợp mở các lớp truyền dạy, tạo không gian biểu diễn thường xuyên trong các lễ hội để tôn vinh và phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Đồng thời, xã sẽ có những hình thức biểu dương, hỗ trợ kịp thời cho các nghệ nhân tâm huyết để họ yên tâm gắn bó và trao truyền nghề cho thế hệ mai sau”.

Tiếng đàn Ta lư, tiếng khèn bè của Pá Hơi vẫn đều đặn vang lên giữa bản làng Ka Tăng. Những âm thanh ấy như một nhịp cầu nối liền quá khứ và hiện tại, khẳng định sức sống bền bỉ của văn hóa dân tộc Vân Kiều nơi biên thùy. Khi còn những con người đau đáu gìn giữ di sản như ông, bản sắc núi rừng vẫn sẽ ngân vang và bền bỉ cùng năm tháng.

KỖ KĂN SƯƠNG

“

Với trái tim nặng lòng cùng di sản, nghệ nhân Hồ Văn Vát đã dành trọn tâm huyết nghiên cứu, chế tác thành công khèn bè và đàn Ta lư truyền thống. Không chỉ tài hoa trong kỹ nghệ, ông còn là cầu nối quan trọng, tích cực truyền dạy và lan tỏa tình yêu văn hóa Vân Kiều cho thế hệ trẻ nơi vùng biên viễn tỉnh Quảng Trị.



Nghệ nhân Pá Hơi (bên phải) truyền dạy cách sử dụng khèn bè cho thế hệ trẻ - Ảnh: K.S

Cho đi giọt máu, cho cả niềm tin

Tại chương trình tôn vinh người hiến máu tình nguyện (HMTN) tiêu biểu toàn quốc năm 2025, Quảng Trị vinh dự có 2 đại biểu được xướng tên; trong đó có anh Ngô Dũng Cường (SN 1981), ở tổ dân phố 1 Mỹ Cường, phường Đồng Sơn. "Bén duyên" với hiến máu từ năm 2009, anh Cường đã nuôi dưỡng hành trình bền bỉ bằng sự thấu cảm, trách nhiệm với cộng đồng và niềm tin rằng, đôi khi chỉ một giọt máu cho đi cũng có thể "niều lại" một cuộc đời. Để hiểu hơn về hành trình của người đàn ông giàu lòng nhân ái này, phóng viên (P.V) Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị đã có cuộc trò chuyện với anh.



Năm 2025, anh Ngô Dũng Cường là 1 trong 2 đại biểu của tỉnh Quảng Trị được biểu dương là người hiến máu tiêu biểu toàn quốc - Ảnh: NVCC

● P.V: Được biết, anh bắt đầu hiến máu từ năm 2009. Điều gì đã khiến một thanh niên khi ấy quyết định gắn bó lâu dài với nghĩa cử đẹp này, thưa anh?

- Anh Ngô Dũng Cường: Lần đầu tiên tôi hiến máu là vào tháng 7/2009. Khi đó, tôi tham gia theo phong trào của Đoàn Thanh niên địa phương, phần vì tinh thần hưởng ứng, phần vì tò mò xem hiến máu thực sự như thế nào. Nhưng chính trong buổi hiến máu ấy, tôi được tuyên truyền, phổ biến kiến thức về máu, về những bệnh nhân đang cần máu để duy trì sự sống. Những điều đó khiến tôi thay đổi suy nghĩ. Từ một lần hiến máu, tôi nhận ra đây không phải là việc làm mang tính phong trào nhất thời mà là một nghĩa cử nhân đạo cần duy trì, lan tỏa.

Sau đó, tôi bắt đầu tìm hiểu kỹ hơn. Tôi biết hiến máu có quy trình kiểm tra sức khỏe rõ ràng, chỉ những người đủ điều kiện mới được hiến. Điều đó khiến tôi yên tâm hơn. Và rồi tôi tự đặt cho mình một thói quen: Khi đủ thời gian, đủ sức khỏe, có chương trình hiến máu là tham gia. Có lẽ, chính cảm giác làm được một điều có ích đã giúp tôi gắn bó lâu dài với HMTN.

● P.V: Từ năm 2010 anh đã tham gia công tác tuyên truyền, vận động hiến máu và đến nay, anh đã vận động được trên 1.500 người tham gia. Làm thế nào để anh thuyết phục được nhiều người như vậy?

- Anh Ngô Dũng Cường: Tôi nghĩ, muốn vận động được người khác thì trước hết mình phải làm gương. Khi bản thân mình đi hiến máu đều đặn, người khác sẽ thấy đó là việc bình thường, không đáng lo như họ tưởng. Thời điểm năm 2010, tôi là Bí thư Chi đoàn, tham gia Ban Tuyên truyền vận động hiến máu của Đoàn phường Bắc Nghĩa cũ. Lúc ấy, vẫn còn nhiều người e ngại với chuyện hiến máu. Tôi không vận động theo kiểu kêu gọi chung chung mà chọn cách chia sẻ thật, nói thật. Tôi kể cho họ nghe trải nghiệm của mình và nói rõ, trước khi hiến máu sẽ được kiểm tra huyết áp, cân nặng, xét nghiệm sàng lọc, nếu không đủ điều kiện thì sẽ không cho hiến. Điều đó chứng tỏ hiến máu rất an toàn.

Một cách nữa là tôi đi vận động theo nhóm. Tôi thường rủ bạn bè đi cùng, tạo không khí vui vẻ, để người lần đầu

hiến máu không cảm thấy lo lắng. Ngoài ra, tôi thấy quan trọng nhất là phải cho mọi người thấy được ý nghĩa thật sự của việc hiến máu. Khi hiểu điều đó, họ sẽ thay đổi, sẽ mạnh dạn tham gia. Nhiều người sau lần đầu hiến máu đã quay lại hiến lần thứ hai, thứ ba. Và khi đó, chính họ lại trở thành người vận động cho người khác. Tôi nghĩ đó là cách phong trào lớn dần lên. Đến nay, tôi vận động được trên 1.500 người tham gia hiến máu. Con số đó là kết quả của nhiều năm kiên trì gặp gỡ, giải thích, động viên và cũng có cả những lúc thất bại. Nhưng tôi tin chỉ cần mình chân thành, người khác sẽ cảm nhận được.

● P.V: Từ đó đến nay, anh đã có bao nhiêu lần hiến máu và trong hành trình ấy, điều gì khiến anh nhớ nhất?

- Anh Ngô Dũng Cường: Đến nay, tôi đã có 39 lần hiến máu. Trong hành trình 17 năm tham gia HMTN, điều khiến tôi nhớ nhất chính là những lần hiến máu đột xuất, khi bệnh viện cần máu gấp. Có khi đang làm việc, nghe tin có bệnh nhân cần máu, tôi và một số anh em trong đội vận động lại liên hệ nhau, ai đủ điều kiện thì đi ngay. Lúc ấy không có



Từ năm 2009 đến nay, anh Ngô Dũng Cường đã có 39 lần tham gia hiến máu tình nguyện - Ảnh: NVCC

nhiều thời gian để suy nghĩ, chỉ biết rằng nếu mình giúp kịp, có thể cứu được người bệnh. Tôi cũng nhớ những lần đi vận động hiến máu mà số lượng người đăng ký ít. Khi đó mình phải gọi điện, nhắn tin, thuyết phục từng người. Có người đồng ý, có người từ chối. Nhưng chỉ cần vài người đồng ý thôi là đã đáng quý.

Với tôi, động lực lớn nhất chính là cảm giác "cho đi" để nhận lại sự bình an trong lòng. Mình làm điều

đúng, mình thấy nhẹ lòng. Và hơn nữa, tôi hiểu rằng nếu một ngày nào đó người thân mình cần máu, mình cũng mong cộng đồng sẵn sàng giúp đỡ như vậy. Hiến máu nhiều lần cũng giúp tôi nhận ra một điều: Việc thiện không phải làm một lần rồi thôi, mà là sự bền bỉ. Nhiều người làm được một lần nhưng không quay lại. Còn nếu mình duy trì đều đặn, mình sẽ tạo ra nguồn máu ổn định, giúp bệnh viện chủ động hơn.

● P.V: Được biết, gia đình anh đã được biểu dương là "Gia đình hiến máu 40 lần", bản thân anh cũng nhận nhiều giấy khen, bằng khen của các cấp, ngành và đặc biệt, năm 2025, anh được tôn vinh là một trong những người hiến máu tiêu biểu toàn quốc. Những sự ghi nhận ấy có ý nghĩa như thế nào đối với anh?

- Anh Ngô Dũng Cường: Năm 2024, gia đình tôi được tặng bằng khen "Gia đình hiến máu 40 lần". Đây là niềm vui rất lớn, bởi đó không chỉ là thành tích của riêng tôi mà còn là sự đồng hành, sẻ chia của những người thân trong gia đình. Khi người trong nhà cùng hiến máu, tôi cảm thấy việc làm này càng trở nên ý nghĩa hơn, như một thói quen đẹp được gìn giữ và lan tỏa. Còn đối với những giấy khen, bằng khen mà tôi nhận được, tôi xem đó là sự ghi nhận cho quá trình cố gắng của bản thân trong nhiều năm qua, đồng thời cũng là động lực để tôi tiếp tục bền bỉ với phong trào HMTN.

Thật ra, điều tôi trân trọng nhất không phải là danh hiệu, mà chính là cảm giác mình đã làm được điều có ích cho cộng đồng, xã hội. Tôi cũng rất vui vì trong số hơn 1.500 người mà tôi vận động tham gia hiến máu, có nhiều người sau đó đã trở thành người hiến máu thường xuyên, tiếp tục cho đi. Đó mới là sự lan tỏa bền vững.

● P.V: Anh có muốn gửi gắm điều gì đến những người vẫn còn ngần ngại với việc hiến máu?

- Anh Ngô Dũng Cường: Tôi nghĩ, nếu ai đó còn ngần ngại với việc hiến máu cũng là điều bình thường, vì khi chưa hiểu thì người ta hay lo ngại. Tôi cũng từng như vậy. Nhưng khi hiểu đúng, hiểu đủ, sẽ thấy hiến máu là việc rất đáng làm. Tôi muốn nhắn với mọi người rằng: Nếu đủ sức khỏe, hãy thử hiến máu một lần. Có thể chỉ một lần thôi cũng khiến mình thay đổi cách nhìn về cuộc sống. Hiến máu không cần phải là người đặc biệt, ai cũng có thể làm được, chỉ cần một chút dũng cảm và một tấm lòng. Tôi tin rằng, xã hội sẽ tốt đẹp hơn nếu những nghĩa cử đẹp như vậy được duy trì thường xuyên, được lan tỏa từ người này sang người khác, từ gia đình đến cộng đồng.

● P.V: Xin cảm ơn anh về cuộc trò chuyện này!

TÂM AN (thực hiện)

• NGUYỄN VĂN DỪNG

Kỷ ức ngày Đông Hà giải phóng

Gặp lại em ngày Đông Hà giải phóng
mũ tai bèo sừng khoác trên vai
dáng mảnh mai mái tóc đen dài
da rám nâu mắt huyền rạng rỡ

hai đứa mình hai đầu cách trở
gặp lại nhau mắt lệ ướt nhòa
vẫn sân đình bến nước cây đa
mà dăng đặc bao tháng năm chờ đợi...

Cờ đỏ sao vàng, cờ đỏ - xanh phấp phới
không gian sôi tiếng nhạc hào hùng
tiếng reo hò đất chuyển trời rung
lộng lẫy quá bức tranh ngày giải phóng

Anh dắt em đi giữa rừng người sôi động
em hát thầm mà mắt rung rung
qua cầu Đông Hà chân bước ngập ngừng
hạnh phúc lớn bồi hồi rạo rục

Muốn hét thật to mở toang lồng ngực
Dang rộng tay ôm hết mọi người
thương nhớ vô vàn Đông Hà ta ơi!
ngày đoàn viên trời xanh mây thắm



Minh họa: H.H

"Bài ca thống nhất" gợi bao điều sâu thẳm
lay động không gian lay động tâm hồn
cuồn cuộn dâng như bão nổi sống còn
tình yêu mỗi người trong tình yêu đất nước ...

• LÊ KHÁNH NHÂM

Mùa hoa gạo

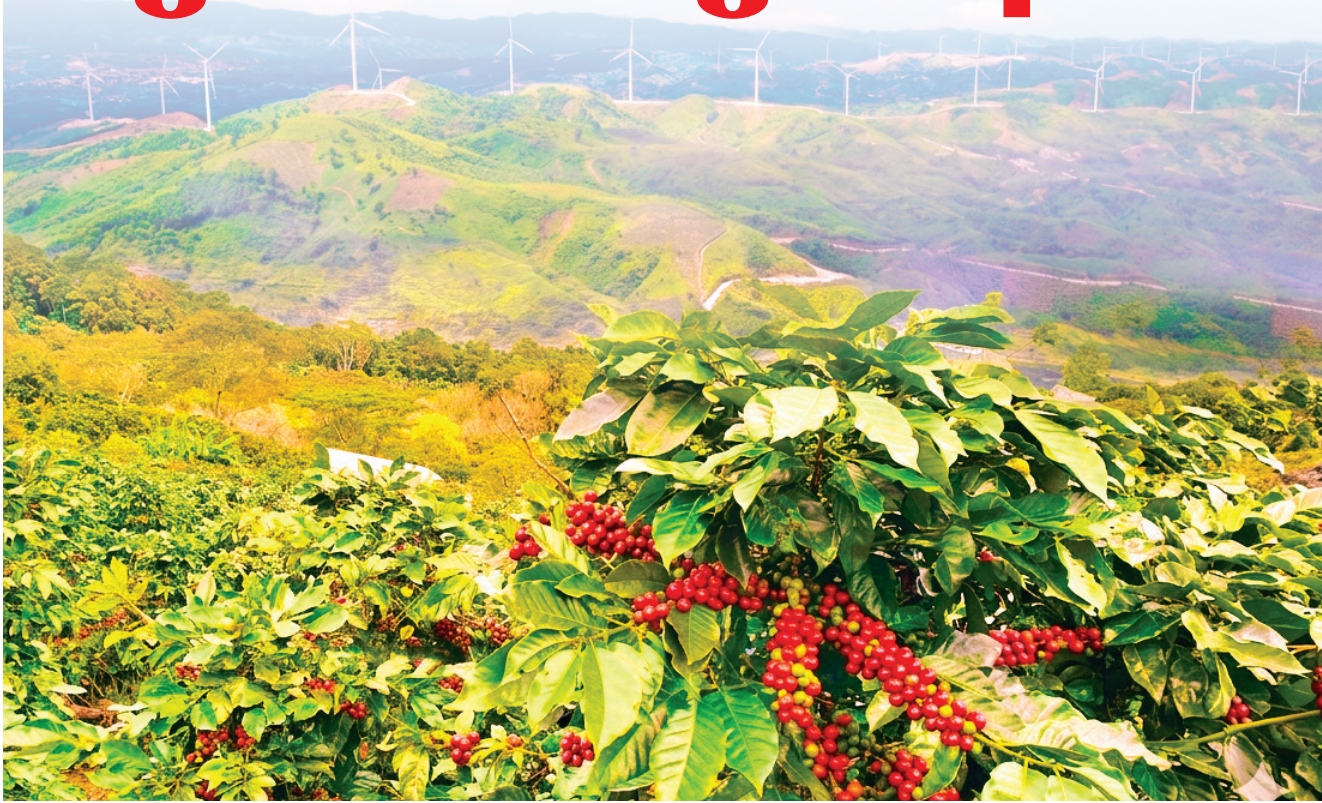
Tháng ba trời nổi gió
Hoa gạo đỏ ven đê
Em qua cầu rất lặng
Anh nhìn theo... tái tê

Hoa gạo rơi từng cánh
Đỏ buốt cả chiều quê
Tay mình từng nắm chặt
Giờ buông giữa lời thề

Ta yêu nhau tha thiết
Mà số phận chia đôi
Hoa gạo rơi thêm nữa
Như tim anh vỡ đôi

Mai này em qua bến
Hoa gạo vẫn đỏ trời
Chỉ tình xưa năm ấy
Chết trong mùa hoa rơi.

Nghe trong cà phê Khe Sanh



Cà phê Arabica được trồng giữa núi rừng phía Tây của tỉnh Quảng Trị

- Ảnh: H.H

Chuyến lên ngàn đầu tiên của tôi đi theo mạn tràn, trảm để ngược sông Thạch Hãn, vượt sông Ba Lòng từ sớm. Đôi lúc giữa những phần việc chuyên môn trong khảo sát các vấn đề sức khỏe ưu tiên tại cộng đồng ở miền núi diễn ra liên tục lại phải kim nén cảm giác thèm cà phê. Khắp Hướng Lộc của Hướng Hóa khi ấy không có quán cà phê, không nhà nào có cà phê, "muốn uống cà phê thì phải ra ngoài Khe Sanh, xa"...

Giữa núi rừng phía Tây của tỉnh Quảng Trị những hôm ấy chúng tôi nghe rằng cây cà phê đã được trồng ở Khe Sanh, Hướng Hóa từ rất lâu bởi một người Pháp. Và, Hướng Hóa có rất nhiều cố gắng để cây cà phê tiếp tục sinh trưởng, đơm hoa kết trái trên một vùng màu mỡ đất bazan.

Và với cà phê Khe Sanh, ở bất cứ chỗ nào trên miền biên viễn Hướng Hóa cũng nghe nói về quá khứ, hiện tại cùng tương lai..

Eugène Poilane (1888 - 1964) là nhà thực vật học người Pháp chọn Khe Sanh làm nơi định cư đã gieo 9 hạt cà phê mít Chiary đầu tiên trên đồi Cù Bốc, Khe Sanh vào năm 1926. Cấu tạo đất và hình thái khí hậu ở độ cao từ 450m đến 680m so với mặt nước biển cùng tình yêu của một người Pháp can đảm, xuất sắc gắn bó cuộc đời mình với Khe Sanh đã làm 9 hạt cà phê Chiary nảy mầm, rễ bén tốt, đâm chồi nhanh, đơm bông trắng, trĩu quả vàng. Không gì ngăn được sự tin tưởng rằng cà phê Khe Sanh vì vậy mà có hàm lượng caffeine đậm đà, vị đắng sâu nhẹ nhàng và mùi thơm đượm sâu.

Bên dãy Trường Sơn Đông nắng, Tây mưa đã nhanh chóng mọc lên các đồn điền cà phê của người Pháp giữa trùng điệp núi rừng Hướng Hóa để góp phần làm giàu thêm cho chủ nhân và cải thiện đời sống cơ cực của người Vân Kiều, Pa Kô tham gia

chuỗi sản xuất như ở đồn điền của bà đầm Camerom - đồn điền mù Rôm. Chỉ sau 5 năm, trên vùng đất đỏ bazan Hướng Hóa đã có khoảng 500ha cà phê và toàn bộ cà phê ở Hướng Hóa đều có tên gọi chung là Cà phê Khe Sanh. Thơm ngon đặc biệt, cà phê Khe Sanh vang danh và có vị trí ổn định trên những chuyến tàu chuyên chở nông sản Đông Dương về Pháp, không thể thiếu trong thực đơn mỗi sáng của người dân Paris và thường xuất hiện ở những bữa tiệc sang trọng của giới quý tộc châu Âu.

Các nhà khoa học xác định, công bố thông tin Hướng Hóa có nhiều loại đất chứa nguồn dinh dưỡng rất tốt và khí hậu rất phù hợp với cây cà phê. Nông trường cà phê Khe Sanh tiến hành trồng thử nghiệm các giống cây cà phê Arabica, Liberica và Robusta mà người dân quen gọi là cà phê chè, cà phê mít, cà phê vối từ năm 1978. Nhưng cứ tới thời điểm thu hoạch là các chủ vườn cà phê dọc hai bên Quốc lộ 9 hái cả cà phê chín lẫn cà phê nửa xanh nửa chín cùng lá xanh, lá vàng đem bán, cà phê Khe Sanh thành ra kém chất lượng nên thương lái một đi không trở lại.

Tới khi giá cà phê hơn 13 nghìn đồng mỗi kilogam trong năm 2007 và năm 2008 thì diện tích cây cà phê đạt 5.000ha trải từ Tân Liên qua Tân Hợp, bao bọc Tà Cơn và Khe Sanh, ra Hướng Tân, lên Hướng Phùng mà đồng thời với hàng loạt nhà máy chế biến cà phê được dựng lên dọc tuyến đường Hồ Chí Minh là những triệu phú, tỷ phú cà phê hồ hởi khẳng định sự giàu có, thịnh vượng của mình bằng thương hiệu cà phê Khe Sanh. Nhưng biểu đồ giá cà phê lần nữa chạm đáy vào năm 2011 thì tới năm 2015 diện tích trồng cà phê Khe Sanh còn chỉ hơn 3.000ha, cà phê Khe Sanh gần như không còn trên thị trường, ngay các quán cà phê trên chính thủ phủ của cà phê Khe Sanh cũng bán toàn cà phê bột các loại nhập từ trong Nam ngoài Bắc...

Nhưng bây giờ cà phê Khe Sanh đã qua Mỹ, sang Nhật và một số thị trường khó tính khác. Cà phê Khe Sanh lần nữa là một từ khóa toàn cầu với nhiều ảnh



Minh họa: T.H

Nhà thơ Anh Ngọc với bài thơ "Cây xấu hổ"

Nhà thơ Anh Ngọc tên thật là Nguyễn Đức Ngọc, (SN 1943) tại tỉnh Nghệ An, bút danh là Ly Sơn. Thể loại sáng tác: Thơ, dịch, truyện ký. Năm 1971-1973 nhà thơ Anh Ngọc là lính thông tin ở mặt trận Quảng Trị; năm 1973-1979 là phóng viên báo Quân đội nhân dân; năm 1979 là biên tập viên, cán bộ sáng tác tạp chí Văn nghệ quân đội; hội viên Hội Nhà văn Việt Nam (1980).

Nhà thơ Anh Ngọc từng là người lính chiến đấu ở mặt trận Quảng Trị trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Ở giai đoạn này trong những sáng tác của ông, người đọc biết nhiều đến bài thơ "Cây xấu hổ".

Nhà thơ Anh Ngọc kể, bài thơ "Cây xấu hổ" ông viết trong khoảnh khắc ngắn ngủi của một chiều hè năm 1972. Nhưng trước khi có khoảnh khắc ấy là chuỗi ngày không thể nào quên từ khi ông trở thành người lính.

Đó là giữa những ngày hè năm 1972, Thành Cổ Quảng Trị diễn ra những trận chiến ác liệt thì ông được lãnh đạo đơn vị giao nhiệm vụ đột xuất là bảo vệ đồng chí Nguyễn Duy, nhà báo của Binh chủng Thông tin vào công tác. Chuyển đi của nhà báo thành công và nhiệm vụ bảo vệ của ông cũng hoàn thành.

Về đến Hà Nội, vì nhớ Quảng Trị và người đã bảo vệ mình, thỉnh thoảng nhà báo Nguyễn Duy nhờ binh trạm gọi điện vào cho binh nhì Nguyễn Đức Ngọc (tên thật của nhà thơ Anh Ngọc). Trong một lần đàm thoại, nhà báo Nguyễn Duy bảo: "Ông viết được gì thì gửi ra". Nguyễn Duy còn mách nước: "Từ 12 giờ đêm máy sẽ đỡ bận, ông đọc mình chép".

Nửa đêm hôm ấy ngồi trong khe núi phía Bắc Đường 9, ông đã đọc cho Nguyễn Duy một chùm 3 bài thơ, gồm: "Cây xấu hổ", "Mưa trên mái tôn" và "Thơ vui tặng con". Hôm sau Nguyễn Duy mang chùm thơ đến Báo Văn nghệ, vừa hay Báo Văn nghệ đang mở cuộc thi thơ.

Nhà giáo ưu tú, nhà thơ Võ Văn Hoa cảm nhận về bài thơ "Cây xấu hổ": "Trong hoàn cảnh ác liệt của chiến tranh, tác giả đã phát hiện, nắm một khoảng lặng của chiến tranh và sáng tác nên một bài thơ phải nói là hiếm hoi giữa bom gầm đạn réo, giữa chết chóc bao trùm. Điều đó cho thấy tác giả thực sự có tâm hồn thi sĩ và năng lực thẩm mỹ của một thi nhân".

Bài thơ "Cây xấu hổ" bắt đầu câu chuyện có vẻ giản đơn ít người để ý trong không khí trận mạc:

*Bờ Đường 9 có lùm cây xấu hổ
Chiến sĩ đi qua ai cũng mỉm cười
Mỉm cười là vì thấy lạ, thấy thú vị và cả thi vị, nhất là những người đa cảm, có tâm hồn nghệ sĩ.
Giữa một vùng lửa cháy bom rơi
Tất cả lộ nguyên hình trần trụi
Cây xấu hổ với màu xanh bối rối
Tự giấu mình trong lá khép lim dim
Giữa một vùng chiến trận, tất cả như bị hủy diệt, màu xanh sự sống thực sự hiếm hoi. Nên từ một hiện*



tượng thiên nhiên nhỏ bé, rất đối bình thường lại trở thành sự lạ trong không khí chết chóc của chinh chiến. Và câu chuyện hé mở thêm một điều thú vị, đáng yêu ở chiến trường Quảng Trị:

*Chiến sĩ qua đây ai cũng bước rất êm
Khi bất chợt thoáng một bàn chân lạ
Cây vội vã nhắm nghìn con mắt lá
Nhựa dồn lên cành khẽ ngả như chào*

Cây sống động và tinh tế, như thể có tâm hồn giống con người khi giao hòa, giao cảm với những người lính hầu hết còn rất trẻ bước vào cuộc chiến vệ quốc. Tường chỉ có bom rơi, đạn nổ, khói lửa mù trời, ngờ đâu, vẫn sót lại một lùm cây xấu hổ.

*Người ra rồi bóng dáng cứ theo sau
Anh lính trẻ bỗng quay đầu tìm tìm
Cây đã hé những mắt tròn chúm chím
Đang thập thò nghịch ngợm nhìn theo*

Những anh lính trẻ và lùm cây xấu hổ trong cái nhìn của nhà thơ áo lính đã trở nên sinh động như có một sự giao cảm không thành lời giữa cây với người và ngược lại. Âm thầm nhưng rất đáng yêu, rất đáng trân trọng trong không khí bức bối của chiến tranh. Và câu chuyện đã diễn biến trong sự cảm nhận tinh tế của người lính trẻ, của nhà thơ với phát hiện khá bất ngờ và thi vị:

*Phút lạ lòng trời đất trong veo
Anh nghe có tiếng reo thắm gặp gỡ
Nhiều dáng điệu thoáng qua trong trí nhớ
Rất thân quen mà chẳng gọi nên lời*

Quả thật không ngờ giữa một vùng trận mạc nơi bởi đạn bom cày xới, sự sống rất đối mong manh, mọi sự tồn tại từ con người cho đến cỏ cây, kể cả những loài nhỏ nhoi và bền bỉ nhất cũng không dễ sống còn qua bão lửa. Vậy mà lạ lùng thay, lùm cây xấu hổ vẫn còn đó, như một biểu tượng cho tinh thần bất khuất của con người và đất trời, thiên nhiên Quảng Trị trước những thử thách kinh hoàng của chiến tranh tàn khốc.

*Giữa một vùng lửa cháy bom rơi
Cây hiện lên như một niềm ấp ủ
Anh lính trẻ hái một cành xấu hổ
Uớp vào trong trang sổ của mình
Và chuyện này chỉ cây biết với anh.*

Đó là tình yêu thiên nhiên, là tình yêu mảnh đất gió Lào cát trắng Quảng Trị trong những năm tháng chiến tranh. Câu kết nhẹ nhàng, sâu lắng như là giao cảm đáng yêu, đáng trân quý giữa con người với cây cỏ, thiên nhiên, mạnh hơn cả đạn bom và vượt lên cả sự sống chết vốn thường xảy ra ở chiến trường khốc liệt.

PHẠM XUÂN DŨNG



Đường 9 đoạn qua xã Đakrông hôm nay - Ảnh: X.D

sáng và hương thơm hơn. Vì cà phê Khe Sanh có tới 12 nốt hương sô-cô-la, ca-ra-men, xoài, chanh leo, điều, ổi hồng, mít, dứa, dâu tây, rượu nho, đinh hương, hồng trà chỉ trong mỗi hạt cà phê chè Arabica được một thế hệ mới chuyên canh, chế biến, quảng bá trên hành trình chuyển cà phê Khe Sanh sang cà phê đặc sản. Họ tuân thủ quy trình trồng cà phê hữu cơ, thu hái 100% quả chín, chế biến sâu để xác lập thương hiệu uy tín là cà phê ngon nhất Việt Nam bằng chính hương vị tinh túy của miền Tây tỉnh Quảng Trị, trở thành tinh hoa của đại ngàn Trường Sơn tại Quảng Trị.

Thỉnh thoảng, với ý nghĩ không chi hay bằng lúc này uống cà phê Espresso tại Khe Sanh, tôi lại ngược Quốc lộ 9 trong dư âm của câu thơ "Khe Sanh nào có cheo leo, mà em chuếnh choáng vượt đèo tìm anh"...

Chuẩn bị chuyến đi vào TP. Hồ Chí Minh trong trung tuần tháng 3 năm 2026, quà tặng bạn Văn được chọn đầu tiên nhất thiết phải là cà phê Khe Sanh. Và, hương vị đặc sản chính hiệu Ta Lư Coffee được nhà báo Lâm Chí Công gửi người gửi về phố đã cùng tôi lên một chuyến bay, thêm nồng ấm giữa hai bàn tay chào đón của những người bạn phương Nam "ưng uống cà phê Khe Sanh đã nhiều năm nay". Như một sự đền bồi với "công một nén" của tôi, bạn mời tôi uống cà phê Khe Sanh ngay tại TP. Hồ Chí Minh, trong quán cà phê Nhà của Mị nổi tiếng với các loại cà phê đặc sản, chất lượng thượng hạng từ Sơn La, Khe Sanh, Đà Lạt mà cà phê Khe Sanh thuộc nhóm thức uống có giá cao nhất. Trong không gian đậm chất Tây Bắc ở Nhà của Mị, có người thích hương vị của cà phê Khe Sanh bởi "Lúc uống vào thấy đắng, không chua như những loại khác nhưng khi thưởng thức xong lại cảm nhận được vị ngọt rất dễ chịu, tinh tế".

Tháng 4 năm 2026, thơ tặng quê nhà của tôi có câu: Khe Sanh thơm cà phê phố núi/Vươn mình cùng chiến thắng Tà Cơn (Quảng Trị đẹp tươi).

BỘI NHIÊN

Trong khi nhiều địa phương phải chật vật vận động nông dân quay lại với ruộng đồng, thì vẫn còn đó những con người luôn đau đáu hướng về đồng đất quê hương, với niềm tin và khao khát cháy bỏng rằng, đó không chỉ là nơi chốn mưu sinh mà còn là máu thịt. Trong số những người chúng tôi đã gặp, có người là nông dân “thứ thiệt” và cũng có người, từ lúc cha sinh mẹ đẻ chưa một ngày phải “chân lấm, tay bùn”. Nhưng giờ đây, họ lựa chọn gắn bó với bờ đê góc rạ chốn đồng quê theo cách riêng của mình.

NGƯỜI MÈ... RUỘNG

Người bạn quen biết cho tôi số điện thoại của anh Nguyễn Công Phát (SN 1976) ở thôn Xuân Bắc 2, xã Lệ Ninh, rồi cẩn thận dặn: “Nếu có gọi điện, thì gọi vào buổi tối, chứ ban ngày, anh thường ở ngoài đồng, ít mang theo điện thoại”. Cũng đúng thôi, lúa đang mùa trở bông, được mùa mất mùa, tất cả trông chờ cả vào giai đoạn này. Nghề nông thời nào cũng vậy, nông dân vẫn cứ phải “trông trời, trông đất...”. Anh Phát bảo: “Làm ruộng bây giờ không còn vất vả như lúc trước nữa. Tất cả đã có máy móc, cơ giới hóa hết cả, ngay cả việc gieo giống, bón phân cũng đã có máy bay không người lái lo liệu. Mình chỉ việc canh lúa, canh ruộng mà thôi”. Nhờ đó, một mình anh mới bươn bả, gồng gánh 20ha ruộng, chứ nếu chỉ trông chờ vào sức người làm sao đảm đương nổi. Vì vậy, càng làm anh càng ham, càng mê... ruộng. Ngày trước, khi mới lập gia đình ra ở riêng, anh không nhận phần ruộng được Nhà nước giao theo khẩu, mà để lại cho cha mẹ canh tác. Cha mẹ anh từng nghĩ, anh chê làm ruộng, chê nghề nông vất vả. Anh Phát kể: “Lúc đó, tiêu chuẩn, mỗi khẩu chỉ được từ 1-2 sào ruộng (500m²/sào). Mình có gia đình riêng, rồi sau này có con cái nữa, thì làm sao cả nhà no đủ được. Muốn đủ cơm ăn áo mặc, phải làm thật nhiều ruộng. Mà muốn nhiều ruộng chỉ còn cách khai hoang”. Thì ra, lúc đó,

Ân tình CỦA ĐẤT



Anh Nguyễn Công Phát (trái sang) kiểm tra lúa trên đồng ruộng của mình - Ảnh: C.H

người nông dân trẻ “khát ruộng” như anh đã sớm nhìn ra tiềm năng vùng đầm phá Hạc Hải ngập nước ở gần cánh đồng Hoa Thủy (cũ). Nghĩ là làm, anh quyết định xin chính quyền địa phương khai hoang vùng phá Hạc Hải để làm ruộng.

Nền đất vùng phá không giống như những chân ruộng cạn khác. Nước ngập gần 1m, bùn ngập tới đầu gối. Để ngăn phá, đắp đập, gieo lúa, anh phải dùng cọc tre để dựng hàng rào, rồi xấn bùn đắp đập. Ngăn đến đâu, bơm tiêu nước, rồi gieo lúa đến đó. Người có công, đất không phụ, vùng đất đầm phá ngập nước đã trở thành ruộng lúa bờ bờ. Thế nhưng, việc sở hữu 5ha ruộng vẫn chưa đủ để người nông dân thứ thiệt này thỏa mãn niềm đam mê của mình. Năm 2022, anh thuê tiếp 15ha ruộng tập trung của xã và những hộ dân không còn sức lao động trên địa bàn để canh tác tập trung. Đi trên vùng ruộng lúa tập trung “thẳng cánh cò bay” có diện tích đến 20ha, anh “bật mí”: “Đây chỉ là “phần nổi” thôi. Khoảng 2 tháng nữa, chú lên đây sẽ nghe tôm quẫy trên đồng lúa”. Đó là anh đang nói đến hơn 20 vạn tôm giống

anh đã sẵn sàng cho vụ lúa-tôm (trồng lúa kết hợp nuôi tôm) sắp tới. Năm nay cũng là năm thứ 3 anh mạnh dạn chuyển đổi mô hình từ lúa-cá sang lúa-tôm. Nói rồi, anh ao ước: “Đã không làm thì thôi, chứ đã làm thì phải làm lớn. Bây giờ, mà có người cho thuê ruộng thêm 200ha, 300ha, tôi cũng thuê nốt. Chỉ sợ không có ruộng chứ không sợ vất vả”. Vậy là cơn “khát ruộng” trong anh vẫn chưa dừng lại.

TẬP LÀM... NÔNG DÂN

Ngược lại với xu hướng rời bỏ ruộng của người nông dân ở nhiều vùng nông thôn, Trần Duy Khánh (SN 1989) ở thôn Xuân Lai, xã Lệ Thủy lại bỏ phố về quê tập làm... nông dân. Sinh ra, lớn lên ở thành thị, Khánh đã từng có việc làm ổn định. Nhưng rồi duyên số như định sẵn, sau khi lập gia đình, Khánh theo vợ về định cư ở miền quê lúa Lệ Thủy.

Một lần nghe người anh quen biết, vốn là lãnh đạo địa phương, than thở về tình trạng nông dân bỏ ruộng, Khánh cao hứng thách thức, nếu được tạo điều kiện, em sẽ thuê ruộng để làm... nông

dân. Từ lời nói “buột miệng” hơn 3 năm trước, giờ đây Khánh đã trở thành một nông dân thực thụ. Nghe chuyện, người viết bài này quyết hẹn gặp Khánh ở ngay bên chân ruộng, chứ không phải ở nơi nào khác, để nghe, để biết... Khánh kể, lúc mới thuê được ruộng, anh phải thuê máy móc, san ủi, cải tạo lại toàn bộ gần 23ha ruộng tập trung và đào mương đắp đập tưới tiêu nước. Chưa có kinh nghiệm làm nông dân, Khánh còn thuê 1 cán bộ kỹ thuật nông nghiệp để tư vấn, hướng dẫn chuyên môn... làm ruộng. Còn các khâu làm đất, gieo giống, bón phân, thì đã có máy móc dịch vụ làm. Cứ như vậy, suốt hơn 3 năm qua, thay vì chỉ sản xuất 1 vụ lúa chính và vụ lúa tái sinh như truyền thống của nông dân vùng trũng xã Lệ Thủy, Khánh duy trì sản xuất 2 vụ lúa chính vụ, kết hợp nuôi cá lóc đồng. Sản xuất lúa kết hợp nuôi cá của Khánh cũng là mô hình mới trên cánh đồng xã Lệ Thủy. Tôi hỏi: “Làm nông dân mà tất tật công đoạn đều thuê thì lời lãi ở đâu?”. Khánh bảo: “Làm ruộng bây giờ, đâu phải “bán mặt cho đất, bán lưng cho trời” như lúc trước nữa. Nhờ có máy móc, cơ giới mà chi phí làm ruộng đã giảm bớt rất nhiều. Còn đầu ra tiêu thụ, em làm ruộng theo đơn đặt hàng của công ty, nên không lo giá cả phập phù. Vì vậy, nói là tập làm... nông dân, nhưng em chỉ là người tổ chức sản xuất, để ruộng đồng không bị hoang phí thôi”.

Có lẽ, câu hỏi hơi “tính toán” của tôi đã bị thừa. Bởi, nếu không tính toán được lời lãi, thì Khánh thuê ruộng để làm gì? Và vì sao suốt 3 năm qua, Khánh vẫn bám ruộng và còn muốn bám ruộng dài dài, với áp ú: “Sắp tới, em dự định áp dụng phương thức canh tác mới, hoàn toàn khác lối canh tác lúa truyền thống. Nhưng có lẽ, phải đợi đến lúc đó rồi... mới nói được”. Tôi đã hẹn với anh Phát, người nông dân mê ruộng và cả chàng thanh niên bỏ phố về quê tập làm... nông dân, một thời gian nữa sẽ lên chứng kiến những điều bí mật họ đang ấp ủ thực hiện. Biết đâu đấy, từ những mới ân tình của đất, từ cách nghĩ khác cùng với sự sáng tạo, linh hoạt trong nông nghiệp, họ chính là “cứu cánh” cho những cánh đồng đang cần bàn tay người vun xới nơi đây.

DƯƠNG CÔNG HỢP

QUẢNG TRỊ TUẦN QUA

Tuần này, từ ngày 13/4 - 18/4/2026, trên địa bàn tỉnh đã diễn ra một số sự kiện nổi bật:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng tổ chức hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV. Tham dự tại điểm cầu Tỉnh ủy Quảng Trị có các đồng chí: Nguyễn Văn Phương, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy; Trần Vũ Khiêm, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; lãnh đạo các sở, ngành.

Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV được tổ chức nhằm thống nhất cao về nhận thức và hành động đối với những chủ trương, quyết sách lớn của Trung ương; giúp cán bộ, đảng viên nắm vững nội dung cốt lõi, điểm mới, trọng tâm của nghị quyết.

- Đồng chí Trần Vũ Khiêm, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh chủ trì

hội nghị giao ban các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy về nhiệm vụ trọng tâm quý II/2026. Ghi nhận những kết quả đạt được của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy đề nghị các cơ quan tiếp tục bám sát chương trình làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chức năng, nhiệm vụ được giao để tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện trên các lĩnh vực; đồng thời, tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra...

- UBND tỉnh đã có buổi làm việc với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) - Chi nhánh Nghệ An - Hà Tĩnh - Quảng Trị về việc đề xuất kế hoạch công tác triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị. Tại buổi làm việc, đại diện VCCI-Chi nhánh Nghệ An - Hà Tĩnh - Quảng Trị đã trình bày chi tiết về Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp phường, xã (DDCI) của tỉnh Quảng Trị.

Với 8 chỉ số thành phần, DDCI được kỳ vọng là thước đo khách quan để nhận diện những điểm nghẽn, rào cản trong điều hành kinh tế tại các sở,

ngành cấp tỉnh và UBND cấp phường, xã. Qua đó, tạo động lực thi đua, cải cách hành chính quyết liệt, đặc biệt là trong bối cảnh Quảng Trị đang tập trung hoàn thiện bộ máy sau sáp nhập.

- Đồng chí Lê Văn Bảo, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã trực tiếp kiểm tra thực địa địa điểm dự kiến thực hiện dự án phát triển rừng trong đô thị và kiểm tra công tác phòng cháy chữa cháy rừng tại Công ty Lâm nghiệp Đường 9 và Ban Quản lý rừng phòng hộ Hương Hóa - Đakrông.

Qua kiểm tra thực địa và làm việc tại các đơn vị, đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh ghi nhận sự nỗ lực, cố gắng và sự chủ động của các đơn vị trong công tác phòng cháy chữa cháy rừng; đồng thời nhấn mạnh, trong bối cảnh thời tiết nắng nóng kéo dài, nguy cơ cháy rừng ở mức cao, các sở, ngành, địa phương và chủ rừng không được chủ quan, lơ là, phải tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định về phòng cháy chữa cháy rừng.

TH.H (tổng hợp)



Bùi Thiện Phú biểu diễn tại Festival Piano Talent toàn quốc - Ảnh: NVCC

“TÀI LỆ” ĐƯỢC ĐÁNH THỨC

Ấn tượng đầu tiên về cậu bé Bùi Thiện Phú, lớp 3A, là sự nhanh nhẹn, tự tin. Trong một dịp đoàn lãnh đạo tỉnh đến thăm, tặng quà nhân Tết Nguyên đán, cậu học trò nhỏ nhắn ấy đã khiến mọi người bất ngờ khi đối đáp rành rọt, mạch lạc. Ít ai biết, phía sau sự lanh lợi ấy là một hành trình đầy gian nan. Sinh non khi mới 28 tuần, chỉ nặng 1.500 gram, Phú phải đối mặt với nhiều biến chứng, trong đó nặng nề nhất là mất thị lực, buộc em phải sống trong bóng tối từ nhỏ.

Dù vậy, em vẫn bộc lộ năng lực nổi bật. Năm 2025, Phú giành giải ba cuộc thi “Rung chuông vàng lịch sử online ba miền”, giải khuyến khích cuộc thi “Tiếng hát người khuyết tật khu vực miền Trung - Tây Nguyên”. Đầu tháng 4/2026, em tiếp tục xuất sắc giành huy chương vàng tại Festival Piano Talent toàn quốc. Mẹ của em, chị Nguyễn Thị Vân Anh, nhớ lại: “Lên 5 tuổi, thấy con nhạy với âm nhạc, tôi cho con thử học đàn. Đến trung tâm âm nhạc, mẹ ghi nốt, hai mẹ con cùng học”. Chính sự kiên trì ấy đã mở ra cho Phú một con đường riêng.

Năm 6 tuổi, Phú được mẹ đưa đến học tại Trung tâm NDTKT Đồng Hới. Ở môi trường giáo dục chuyên biệt, em dần mạnh dạn, hòa đồng hơn. “Ở đây có thư viện, các phòng đồ chơi, con được học Toán, tiếng Việt. Con được

thầy cô quan tâm, dìu dắt, được gặp bạn bè rất là vui”, Phú lém lỉnh chia sẻ.

Ở một góc lớp khác, cô bé Như Ngọc (13 tuổi), mang chứng tự kỷ, lại tìm thấy niềm vui qua đôi tay khéo léo. Từng khép mình, khó giao tiếp, Ngọc dần thay đổi khi được khuyến khích sáng tạo. Những bông hoa làm từ giấy vệ sinh, tưởng chừng giản đơn, lại chứa đựng cả một hành trình mở lòng.

Tuy vậy, không phải học sinh nào cũng có được những khả năng nổi bật như Thiện Phú hay Như Ngọc. Với nhiều em, “tiến bộ” chỉ bắt đầu từ những điều rất nhỏ: Ngồi yên trong vài phút, chịu vào lớp, biết lắng nghe, hay đơn giản là không còn la hét, phản kháng như trước.

TÌNH YÊU THƯƠNG KHÔNG GIÁO ÁN

Không có một giáo án chung nào cho những lớp học đặc biệt này. Mỗi đứa trẻ là một “bài toán” riêng, đòi hỏi mỗi thầy cô giáo không chỉ có chuyên môn mà còn phải kiên nhẫn và thấu cảm.

Chị Hà Thị Hương Giang hiện là giáo viên một trường tiểu học trên địa bàn-từng loay hoay tìm hướng đi cho con gái tự kỷ. Từng đưa con đi chữa trị, thử học hòa nhập nhưng không hiệu quả, chị quyết định cho con theo học tại Trung tâm NDTKT Đồng Hới. Tại đây, con chị tiến bộ rõ rệt: Biết đọc, biết tính, chịu hợp tác và quan trọng nhất là cảm thấy an toàn, được tôn

Mỗi tiến bộ là một kỳ tích

Những tiếng nói chưa tròn câu, những ánh mắt chưa thể giao tiếp trọn vẹn... vẫn đang từng ngày kể nên những câu chuyện đặc biệt ở Trung tâm Nuôi dạy trẻ khuyết tật (NDTKT) Đồng Hới. Ở đó, sự trưởng thành được đo đếm bằng từng thay đổi nhỏ mỗi ngày. Bởi với các em, chỉ cần tiến lên một bước-dù rất ngắn-cũng đã là kỳ tích.



Sự tiến bộ của học sinh khuyết tật, dù nhỏ, đều nhờ nỗ lực rất lớn của các giáo viên - Ảnh: H.L

trọng. “Nếu biết sớm hơn, tôi đã cho con học ở đây từ trước”, chị chia sẻ.

Cô giáo Lương Thị Phương Thảo, chủ nhiệm lớp 1A cho biết, có những học sinh phải mất hàng tháng trời để làm quen với lớp học. Ban đầu, các em thu mình, không giao tiếp, không hợp tác. Giáo viên phải kiên trì làm bạn, tạo sự tin tưởng, rồi mới có thể “kéo” các em vào nền nếp. Đặc biệt, với trẻ tự kỷ hay tăng động, việc kiểm soát hành vi là một hành trình dài. Có em không thể ngồi yên, liên tục chạy nhảy, la hét; có em lại hoàn toàn khép kín. Chỉ cần các em biết ngồi vào bàn, biết nhìn cô khi được gọi tên, đó đã là một bước tiến lớn.

“Trẻ khuyết tật thường nhạy cảm, dễ bị tổn thương nhưng không dễ diễn đạt được. Lúc đó, giáo viên phải học cách “đọc” cảm xúc của học sinh qua ánh mắt, cử chỉ. Một cái quay mặt đi, một hành động lặp lại... đều có thể là tín hiệu cho thấy các em đang khó chịu, lo lắng hay cần được hỗ trợ. Từ đó, giáo viên điều chỉnh phương pháp, kiên nhẫn đồng hành

để các em dần thích nghi. Ở đây, giáo viên không chỉ là người dạy chữ, mà còn là người bạn, người điều dưỡng, là “người mẹ thứ hai”, cô giáo Nguyễn Ngọc Dung, Phó Giám đốc trung tâm cho hay.

ĐỂ HÀNH TRÌNH HÒA NHẬP BỚT KHÓ KHĂN

Trung tâm NDTKT Đồng Hới hiện đang chăm sóc, nuôi dạy 82 em học sinh, với nhiều dạng khuyết tật khác nhau, như: Khiếm thị, khiếm thính, tự kỷ, tăng động, khuyết tật hệ vận động, down... và đa số thuộc thể nặng. Theo bà Nguyễn Thị Hoàng Anh, Giám đốc Trung tâm, để làm tốt công tác này, cần sự nỗ lực rất lớn từ đội ngũ giáo viên, sự đồng hành của phụ huynh, đồng thời cần có sự quan tâm, hỗ trợ từ các cấp, ngành và xã hội.

“Thực tế cho thấy, công tác chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật vẫn còn nhiều khó khăn. Việc phát hiện và can thiệp sớm chưa được quan tâm đúng mức, đặc biệt với trẻ dưới 6 tuổi. Cơ sở vật chất, học liệu chuyên biệt còn thiếu; đa số học

sinh học hòa nhập có học lực yếu, quá tuổi. Nhiều em chưa được học lên cao, học nghề hay tìm việc làm. Bên cạnh đó, kinh phí hoạt động của trung tâm vẫn còn hạn chế”, bà Nguyễn Thị Hoàng Anh cho hay.

Từ góc nhìn của phụ huynh, chị Nguyễn Thị Vân Anh cho rằng, điều quan trọng không phải chỉ là học kiến thức mà cần trang bị kỹ năng để trẻ có thể tự lập, hòa nhập. “Tôi rất mong sẽ có thêm nhiều hoạt động, nhiều lớp dạy kỹ năng sống, định hướng nghề nghiệp phù hợp hơn cho trẻ khuyết tật. Tôi cũng hy vọng trong thời gian tới, sẽ có thêm mô hình giáo dục chuyên biệt cho trẻ khuyết tật, trong đó có trẻ khiếm thị, để các con có điều kiện phát triển hơn”, chị Vân Anh bày tỏ.

Còn với chị Hương Giang, từ câu chuyện của mình, chị mong muốn các phụ huynh có con khuyết tật cần biết chấp nhận tình trạng của con, sớm cho con học trường chuyên biệt để được can thiệp kịp thời, giúp trẻ có thêm cơ hội tiến bộ.

HƯƠNG LÊ

Quảng Trị muôn vẻ



Hạc Hải mùa xanh

Cách Đồng Hới (Quảng Trị) khoảng 20km về phía Nam, phá Hạc Hải trải dài trên hai huyện Quảng Ninh và Lệ Thủy (cũ). Với diện tích khoảng 12km², độ sâu 1,5m-3m, phá Hạc Hải là vùng nước lợ, có độ mặn 15%-20% nên có rất nhiều loài thủy sản. Vùng đầm phá ẩn chứa nhiều giá trị văn hóa lịch sử, cùng với cảnh sắc lung linh, thơ mộng, đang trở thành điểm du lịch lý tưởng, thu hút những bước chân ưa khám phá, trải nghiệm để tìm về với thiên nhiên và cuộc sống yên bình.

- Ảnh: LƯƠNG SÁNG



1. Hạc Hải mùa xanh

2. Mẫu tử

3. Bức họa đồng quê

4. Gió đồng